

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2020/HSST**

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Trần Thị Diệu Hương và bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái C, tên gọi khác: B; sinh ngày 30/3/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 12/20/130 đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con đầu; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hoá đến hết lớp 12 và đi học trung cấp kế toán đến năm thứ 2 thì nghỉ, đi làm thuê và sống tại địa phương; ngày 10/8/2011, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 16/9/2019, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án: 01; tiền sự: 01.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam ngày 13/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Lê T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 10 kiệt 65 đường P, phường P, thành phố Huế (chùa Phổ Quang), vắng mặt.

Bà Nguyễn Phước Hương G, sinh năm 1966. Địa chỉ: 2/317 đường Đ, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: 25 đường A, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Nguyễn Trung Hoàng A, sinh năm 1982. Địa chỉ: 25 đường A, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Lê Thúc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 24 đường H, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1942. Địa chỉ: 18/54/69/131 đường T, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Lê Văn T, sinh năm 1957. Địa chỉ: 11/29/69/131 đường T, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, tại chùa Phở Quang ở số 10 kiệt 65 Phan Bội Châu, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Nguyễn Kim T đã trộm cắp của anh Lê T 01 điện thoại di động Iphone 8 plus qua định giá có giá trị 6.500.000 đồng. sau đó T điện thoại cho Nguyễn Thái C nhờ mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng rồi đưa tiền sau. C mua ma túy từ một người không quen biết với số tiền 500.000 đồng rồi đưa đến cùng T sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C hỏi tiền mua ma túy thì T nói chưa có tiền. T đưa ra chiếc điện thoại và nói vừa mới lấy trộm được. T nói với C chờ T đi tìm chỗ bán điện thoại để lấy tiền trả lại tiền mua ma túy nên C đồng ý. Do trời chưa sáng, không có chỗ bán điện thoại nên T đến quán internet ở đường Phan Châu Trinh để chơi còn C về nhà ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 cùng ngày, C điều khiển xe mô tô 75H8-6666 (xe C mượn của anh Nguyễn Thanh H) chở T đến bán điện thoại hiệu Iphone 8 Plus đã trộm được cho anh Lê Thúc T. Do điện thoại có cài mật khẩu nhưng T không mở được nên anh T không mua. T cất điện thoại vào túi quần và vừa đi ra khỏi nhà anh T thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái C bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định truy nã và tách vụ án để xử lý sau. Đến ngày 13/3/2020 thì Nguyễn Thái C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Kim T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong trong vụ án của Nguyễn Kim T.

Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 13 giờ ngày 13/3/2020, tại phòng số 2, nhà trọ số 18/54/69/131 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Nguyễn Thái C bị cơ quan cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,6220 gam ma túy với mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 gói ni lông màu trắng gồm: 01 gói ni lông trắng viên đỏ, một gói ni lông viên đỏ bên trong chứa chất bột khô (dạng cục); 01 điện thoại di động hiệu Docomo X, mặt trước màu xanh, sau có ốp màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt trước rạn nứt; 01 điện thoại di động hiệu Wing; 01 điện thoại di động phía sau ốp có chữ CEFÉ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K8-3376.

Tại bản kết luận giám định số 187/GĐ ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,6220 gam, là ma túy, loại Heroin.

Nguyễn Thái C khai nhận: 02 gói ni lông màu trắng chứa chất bột khô dạng cục đã bị thu giữ là ma túy loại Heroin mà C mua trong thời gian ở tỉnh Nghệ An của một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.000.000 đồng. Châu mua và chia nhỏ ra viên nhỏ để sử dụng, khi bị bắt quả tang Châu còn lại 02 gói đã bị thu giữ.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,5220 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau khi giám định tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử; đối với 05 chiếc điện thoại thu được từ Nguyễn Thái Châu. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế đang xác minh có liên quan đến tang vật vụ án nào không và xử lý sau; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K8-3376, Châu khai mượn của một người tên Bình (không rõ nhân thân lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thái C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thái C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thái C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của Nguyễn Thái C vào lúc 08 giờ ngày 14/11/2019 cùng với Nguyễn Kim T đi bán điện thoại hiệu Iphone 8 trị giá 6.500.000 đồng, biết rõ tài sản này do T phạm tội mà có nhưng vẫn tìm cách tiêu thụ tài sản đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; khi tiêu thụ tài sản do không bán được vì không mở được mật khẩu máy là nguyên nhân khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo C vào khoảng 13 giờ ngày 13/3/2020, tại phòng số 02, nhà trọ số 18/54/69/131 đường T, phường P, thành phố Huế bị bắt quả tang tàng trữ 0,6220 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thái C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

[6] Về hình phạt: Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến chính sách độc

quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.

Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây trở ngại cho quá trình điều tra, thể hiện sự nguy hiểm cho xã hội nên cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 05 chiếc điện thoại và 01 xe mô tô biển kiểm soát 7K8-3376 chưa rõ nguồn gốc. Do đó, cần kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm a Khoản 1 Điều 55; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa đạt) và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323 ; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Nguyễn Thái C 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa đạt).

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Nguyễn Thái C 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín;

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

- Kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc đối với 05 chiếc điện thoại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 7K8-3376 để có cơ sở xử lý.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

